

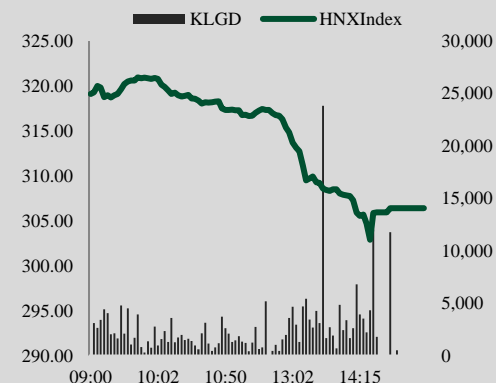
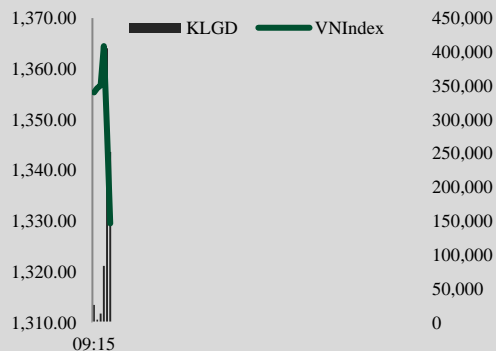
TIÊU ĐIỂM

Áp lực chốt lời mạnh trong phiên giao dịch hôm nay khiến cho cả 2 chỉ số chính đều giảm sâu. Thanh khoản lại không thay đổi nhiều so với các phiên trước cả về giá trị và khối lượng giao dịch.

Thông kê thị trường	HSX	HNX
Index	1,319.88	306.39
Thay đổi	-2.86%	-3.84%
KLGD (cổ phiếu)	924,505,795	237,863,840
GTGD (tỷ VND)	30,296.56	5,690.30

Số cổ phiếu tăng giá	94	70
Số cổ phiếu đứng giá	40	49
Số cổ phiếu giảm giá	321	154

Sản phẩm phái sinh	Chỉ số	Thay đổi
VN30F1M	1,429.90	-55.10
VN30F2M	1,424.50	-52.80
VN30F1Q	1,415.40	-58.90
VN30F2Q	1,416.10	-53.90



VN INDEX TIẾP TỤC GIẢM MẠNH GẦN 40 ĐIỂM

- **Áp lực chốt lời mạnh trong phiên giao dịch hôm nay khiến cho cả 2 chỉ số chính đều giảm sâu. Thanh khoản lại không thay đổi nhiều so với các phiên trước cả về giá trị và khối lượng giao dịch.**
- Mặc dù giảm mạnh ngay sau phiên ATO, VN Index đã có thời điểm lấy lại mốc 1,360 nhờ đà tăng của các cổ phiếu vốn hóa lớn như VIC, VHM, MSN,... Tuy nhiên đà tăng ở các cổ phiếu này không thể duy trì được lâu và nhanh chóng đảo chiều sau đó, theo đó khiến chỉ số chung cũng quay đầu giảm sâu. Kết thúc phiên giao dịch sáng, chỉ số đảo chiều giảm hơn 1.00% với khoảng 25 trong 30 mã thuộc VN30 điều chỉnh giảm. Áp lực chốt lời tiếp tục gia tăng nhanh chóng chỉ sau ít phút giao dịch trong phiên chiều và theo đó khiến cho chỉ số VN Index giảm hơn 40 điểm về dưới mốc 1,320 điểm với sắc đỏ bao trùm nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn trong đó có nhóm ngân hàng. Mặc dù vậy, lực cầu tại vùng giá thấp kể từ sau 14h đã giúp chỉ số VN – Index thu hẹp đà giảm đôi chút và kết thúc phiên giảm 38.90 điểm (-2.86%) đạt mức 1,319.88 và HNX – Index dừng tại mức 306.39 (-3.84%). Thanh khoản vẫn duy trì ở mức cao với tổng giá trị giao dịch trên cả ba sàn đạt trên 37,000 tỷ VND.
- Áp lực chốt lời xuất hiện kể từ đầu tuần nhưng thanh khoản không tạo được đột biến cho thấy lực cung phần nhiều là hành động chốt lời ngắn hạn của một bộ phận nhà đầu tư. Chúng tôi cho rằng áp lực chốt lời vẫn đang là tương đối mạnh và chỉ số VN Index sẽ chưa thể xuất hiện xu hướng hồi phục vững chắc trong những phiên tới.

Khuyến nghị

- **Ngưỡng hỗ trợ quanh 1,300 điểm vẫn là tương đối đáng tin cậy trong giai đoạn trước mắt và chúng tôi không kỳ vọng chỉ số sẽ giảm sâu và xuyên thủng mốc này. Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư quan sát phản ứng thị trường ở mốc 1,300 và chưa nên gia tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục tại thời điểm hiện tại.**
- **Tham khảo thêm top 10 doanh nghiệp có lợi nhuận sau thuế tăng trưởng trong Q1.2021 so với cùng kỳ năm ngoái trong phần Thống kê thị trường của báo cáo này.**

Đánh giá triển vọng thị trường

Ngắn hạn	Trung hạn	Dài hạn
TÍCH CỰC	TÍCH CỰC	TÍCH CỰC

Một số tin tức đáng chú ý

- **Thương mại Trung Quốc tiếp tục bùng nổ, gia tăng thặng dư với Mỹ.** Tính theo USD, xuất khẩu của Trung Quốc tháng 5 tăng 28% so với cùng kỳ năm trước, tổng cục hải quan Trung Quốc cho biết hôm nay, chững lại phần nào so với tháng 4 nhưng vẫn cao hơn so với mặt bằng chung. Nhập khẩu tăng 51,1%, nhanh nhất kể từ tháng 3/2020. Thặng dư thương mại tháng 5 là 45,5 tỷ USD. Tuy nhiên, tăng trưởng nhập khẩu hàng hóa từ Mỹ giảm còn 41% từ mức 52% hồi tháng 4. Hệ quả, thặng dư thương mại với Mỹ tăng lên 31,78 tỷ USD, cao hơn con số 28,11 tỷ USD tháng trước, bất chấp các nỗ lực từ chính quyền cựu tổng thống Donald Trump triển khai để giảm thâm hụt với Trung Quốc.
- **Giá thép trong nước đồng loạt giảm so với tuần trước.** Thép cuộn Hòa Phát CB240 có giá 17.200 đồng/kg so với mức cao nhất 18.270 đồng/kg tuần trước, giảm 6,2%. Thép thanh vằn D10 CB300 của Công ty Thép Miền Nam duy trì ở mức giá 17.310 đồng/kg, giữ nguyên mức giá ngày 7/6 nhưng giảm so với giá các ngày trong tuần trước.

Các danh mục cổ phiếu đầu tư tham khảo

- [Danh mục cổ phiếu đầu tư ngắn hạn](#)
- [Danh mục cổ phiếu đầu tư tăng trưởng dài hạn](#)
- [Danh mục cổ phiếu đầu tư theo cổ tức](#)

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐẦU TƯ NGẮN HẠN

MÃ	NGÀY KHUYẾN NGHỊ	TRẠNG THÁI	NGÀY MUA	VÙNG MUA KHUYẾN NGHỊ	GIÁ HIỆN TẠI	NGUỖNG CẮT LỖ	NGUỖNG CHỐT LỜI	ƯỚC TÍNH % LÃI/LỖ	GHI CHÚ
VRE	07/05/2021	Đang nắm giữ	10/05/2021	30.50 – 31.00	31.65	29.20	35.40	2.93%	Cổ phiếu dẫn dắt thị trường và nhận được sự chú ý của dòng tiền, đi cùng các thông tin hỗ trợ tích cực về kế hoạch trả cổ tức và kết quả kinh doanh
GVR	3/6/2021	Chờ mua		27.75 - 28.25	29.25	26.60	32.20		Cổ phiếu vốn hóa lớn, nhận được sự chú ý của dòng tiền và có tiềm năng tăng trưởng tốt trong năm 2021

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG DÀI HẠN

MÃ	GIÁ ĐIỀU CHỈNH TẠI NGÀY KHUYẾN NGHỊ	GIÁ MỤC TIÊU	GIÁ ĐÓNG CỬA HIỆN TẠI	% ƯỚC TÍNH LÃI/LỖ	ROA %	ROE %	EPS 2020 (x1000 VND)	P/E	P/B
ACB	31.10	36.70	40.20	29.26%	2.06	25.63	3.51	10.07	2.29
CTG	37.90	42.05	49.00	29.29%	1.38	20.93	3.68	10.28	2.00
DGC	59.50	82.40	71.00	19.33%	18.30	24.60	4.99	12.90	2.93
DXG	23.85	28.20	25.90	8.60%	-0.14	-0.47	-0.96	-	2.01
GMD	32.20	41.00	38.60	19.88%	3.98	6.18	1.15	30.99	1.92
HPG	47.15	62.40	50.00	6.04%	14.74	31.30	2.85	12.33	3.39
NKG	23.15	26.40	31.45	35.85%	6.34	17.46	1.67	9.46	1.55
PET	21.80	29.30	23.05	5.73%	2.56	9.65	1.53	12.51	1.21
PGV	18.30	24.70	17.70	-3.28%	2.40	13.03	1.67	10.61	1.30
TPB	26.90	33.10	35.00	30.11%	1.95	24.13	3.40	9.19	2.01
TV2	59.70	87.70	51.60	-13.57%	8.70	21.64	7.28	7.87	1.55

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐẦU TƯ THEO CỔ TỨC

MÃ	GIÁ ĐÓNG CỬA PHIÊN HÔM NAY	TỈ LỆ CỔ TỨC TIỀN MẶT/MỆNH GIÁ NĂM 2020	TỈ LỆ CỔ TỨC TIỀN MẶT 2020 / GIÁ HIỆN TẠI	ROA %	ROE %	EPS 2020 (x1000 VND)	P/E	P/B	GHI CHÚ
DVP	47.50	25.00%	5.26%	18.47	19.71	5.94	7.74	1.49	
FOC	107.70	200.00%	18.57%	18.98	24.16	9.99	10.78	2.44	
GHC	29.70	27.00%	9.09%	7.85	18.68	4.14	7.17	1.49	
HLD	32.80	10.00%	3.05%	10.84	15.93	3.71	9.04	1.48	
LHG	37.90	15.00%	3.96%	6.23	13.09	3.66	11.27	1.44	*: Ước tính cho năm 2020
NCT	70.80	75.00%	10.59%	35.81	39.64	7.49	9.09	4.02	
NT2	19.30	25.00%	12.95%	7.76	12.79	2.10	10.31	1.35	
RAL	198.50	50.00%	2.52%	9.77	35.22	29.23	6.25	2.01	
PPC	23.70	20.00%	8.44%	14.93	16.48	3.15	7.49	1.22	
VEA	46.50	35.00%	7.53%	18.35	21.41	4.17	11.16	2.46	*: Ước tính cho năm 2020

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

VN Index



VN Index giảm sâu trong phiên hôm nay. Tuy nhiên đường giá vẫn nằm trên đường MA20 cho thấy xu hướng tăng trong ngắn hạn có thể vẫn được duy trì. Chúng tôi cho rằng thị trường sẽ tiếp tục diễn biến đi ngang trong tuần này. Ngưỡng kháng cự tại 1,370 – 1,375, ngưỡng hỗ trợ tại 1,250 – 1,260.

GÓC NHÌN DOANH NGHIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÔNG HỒNG (MSH)

Khuyến nghị **MUA (upside 21%)** với các luận điểm chính:

- (1) Việt Nam là một trong những nước xuất khẩu tiềm năng sang Mỹ trong bối cảnh căng thẳng thương mại Mỹ - Trung chưa hạ nhiệt và sang châu Âu khi hiệp định EVFTA có hiệu lực từ tháng 8/2020.
- (2) Nhà máy ở Nghĩa Phong đi vào hoạt động với 02 xưởng máy mới với khoảng 2000 lao động định hướng sản xuất các đơn hàng khó tính, đáp ứng nhu cầu tăng trưởng.
- (3) Nội lực tài chính của MSH vẫn trong đà khỏe mạnh lên nhờ thay đổi chính sách đối với các khoản phải thu và tăng cường nhiều hơn các đơn hàng FOB với biên lợi nhuận cao hơn hình thức CMT.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

TOP 5 CP LÀM TĂNG CHỈ SỐ

HOSE

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
VJC	117,200	4.83	0.789	674,400
SAB	156,800	1.10	0.294	312,400
HVN	27,100	1.88	0.191	1.62MLN
LGC	56,500	6.60	0.182	400
VNM	89,700	0.34	0.169	5.48MLN

HNX

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
PHP	21,000	8.81	0.079	317,000
DNP	24,000	3.90	0.077	98,300
DL1	10,900	7.92	0.052	8,300
SLS	124,800	2.97	0.030	7,800
DTD	34,000	3.34	0.026	318,600

TOP 5 CP LÀM GIẢM CHỈ SỐ

HOSE

Mã	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
CTG	49,000	-5.77	-3.013	16.10MLN
VCB	100,000	-2.91	-3.001	2.35MLN
VIC	119,800	-2.60	-2.920	2.70MLN
TCB	49,500	-5.53	-2.742	25.30MLN
HPG	50,000	-5.12	-2.413	38.49MLN

HNX

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
SHB	29,000	-3.33	-2.201	53.64MLN
BAB	26,000	-8.13	-2.095	325,000
THD	192,800	-1.73	-1.275	903,600
VND	52,400	-8.07	-1.086	5.76MLN
PVS	27,000	-10.00	-1.024	31.26MLN

TOP 5 CP TĂNG GIÁ MẠNH NHẤT ĐI CÙNG KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE

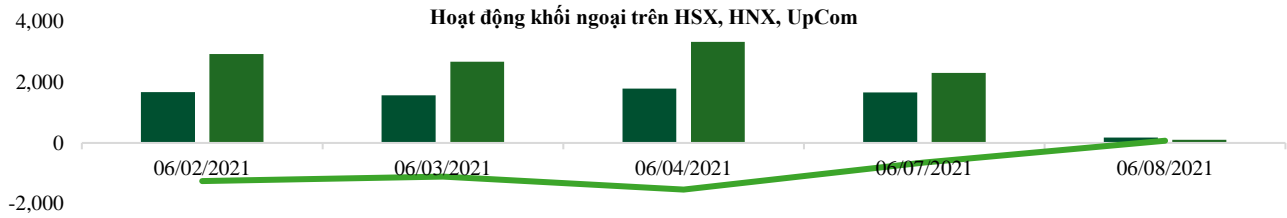
Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
SAV	439.04	28,100	190,700	6.84
HAP	740.54	13,350	1,928,300	6.80
DPR	2,447.61	61,000	541,400	6.64
SCR	4,066.55	11,100	22,306,300	6.22
NVT	823.55	9,100	70,000	5.08

HNX

Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
MDC	192.77	9,000	73,400	9.76
NBP	190.41	14,800	216,600	9.63
NBC	347.79	9,400	1,396,500	9.30
SDT	260.67	6,100	423,700	8.93
PHP	6,866.16	21,000	317,000	8.81

TOP 10 DOANH NGHIỆP CÓ LỢI NHUẬN SAU THUẾ TĂNG TRƯỞNG SO VỚI CÙNG KỲ

STT	Mã	Giá đóng cửa (x1000 VND)	KLGD (cổ phiếu)	LNST Q1.2020 (Tỷ VND)	LNST Q1.2021 (Tỷ VND)	% thay đổi LNST (yoy)
1	VPG	37.60	328,500	0.33	138.49	41866.67%
2	VC3	19.60	70,500	0.38	13.95	3571.05%
3	HAX	22.80	813,300	3.15	55.56	1663.81%
4	SMC	37.15	873,500	14.48	215.62	1389.09%
5	TVC	14.00	2,988,500	9.45	123.34	1205.19%
6	NDN	23.10	816,100	3.75	48.13	1183.47%
7	VND	52.40	5,757,900	58.15	499.86	759.60%
8	NKG	31.45	5,429,200	41.49	318.79	668.35%
9	DXG	25.90	26,667,600	93.69	711.79	659.73%
10	SHS	34.10	16,631,800	46.57	270.81	481.51%



TOP 5 CP MUA RÒNG CỦA NĐTNN

HNX

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
PLC	26,600	2,614.61	52.80	2,561.81
SHB	29,000	2,652.98	303.56	2,349.42
THD	192,800	2,304.06	-	2,304.06
PAN	26,300	1,803.81	935.60	868.21
NSC	79,500	795.00	80.13	714.87

UPCOM

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
VTP	97,000	34,761.72	2,892.66	31,869.06
VEA	46,500	20,637.23	1,810.20	18,827.03
CTR	85,900	17,121.80	-	17,121.80
BSR	18,400	5,338.86	288.71	5,050.15
MML	59,000	1,829.98	-	1,829.98

TOP 5 CP BÁN RÒNG CỦA NĐTNN

HNX

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
VND	52,400	9,572.25	16,349.65	6,777.40
VCS	98,700	194.56	743.26	548.70
GMX	36,300	-	410.19	410.19
PVS	27,000	2,942.40	3,136.10	193.70
APS	13,000	424.67	611.00	186.33

UPCOM

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
ACV	69,600	62,373.74	67,175.90	4,802.16
QNS	39,000	-	2,120.85	2,120.85
LTG	37,200	-	1,563.38	1,563.38
MPC	38,000	-	1,030.20	1,030.20
TVN	13,600	9.69	164.40	154.71

ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG

Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trần Minh Hoàng

Trưởng phòng Phân tích & Nghiên cứu

tmhoang@vcbs.com.vn

Nguyễn Hoàng Minh

Chiến lược gia thị trường

nhminh@vcbs.com.vn

Mai Ngọc Kha

Trưởng bộ phận Phát triển khách hàng

mnkha@vcbs.com.vn

Hoàng Tùng Vũ

Chuyên viên phân tích thị trường

htvu@vcbs.com.vn